

Số: 1089/TB-LTT-TC Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 9 năm 2019

THÔNG BÁO
Về kết quả xét tuyển viên chức, đợt 1
Năm học 2019 – 2020

Thực hiện Thông báo số 826/TB-LTT-TC ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về tuyển dụng viên chức năm học 2019 – 2020 (đợt 1).

Căn cứ kết quả xét tuyển viên chức tại vòng 2, kỳ xét tuyển viên chức đợt 1 – năm học 2019 – 2020, Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thông báo kết quả xét tuyển (phụ lục 1) và danh sách dự kiến người trúng tuyển (phụ lục 2) đính kèm thông báo này.

Người dự kiến trúng tuyển chuẩn bị **Bộ hồ sơ thứ hai** theo mục 8.2 của thông báo số 826/TB-LTT-TC gửi về phòng Tổ chức – Hành chính – Tổng hợp của trường trước ngày 02/10/2019.

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh hoàn tất hồ sơ, công văn đề nghị thỏa thuận phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức đợt 1, năm học 2019 – 2020 đối với người dự kiến trúng tuyển gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo.

Dự kiến ngày 25/10/2019, Nhà trường thông báo công nhận kết quả trúng tuyển (tạm thời). Đề nghị người có tên trong danh sách dự kiến trúng tuyển đến nhận thông báo và tiếp nhận công tác từ 01/11/2019./. q

Nơi nhận:

- TB trên trang web Trường;
- Hội đồng tuyển dụng;
- Lưu: VT, TC-HC-TH.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VÒNG 2 - KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC ĐỢT 1, NĂM HỌC 2019 - 2020
TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Kèm theo thông báo số 1089/TB-LTT-TC ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	Mã số đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	CC Tin học	CC Ngoại ngữ	CC Nghiệp vụ	Đối tượng ưu tiên	Điểm đối tượng ưu tiên	KẾT QUẢ				TỔNG ĐIỂM	Ghi chú
													Điểm kiến thức chung (25 điểm)	Điểm phỏng vấn (25 điểm)	Điểm chuyên môn (50 điểm)	Tổng điểm vòng 2		
01	GV01	Ngữ văn	Trương Thị Hồng	19/02/1977	Nữ	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học	A	Tiếng Anh B	NVSP dành cho giảng viên	Không		17	23,13	47,83	87,96	87,96	
02	GV06	GDTC	Bùi Đức Phước	15/06/1993	Nam	Thạc sĩ	Giáo dục học	Trình độ A	Tiếng Anh B	Giấy xác nhận đã hoàn thành lớp NVSP	Không		17	21,88	48,00	86,88	86,88	
03	GV16	Anh văn	Đặng Thị Như Nguyệt	10/02/1994	Nữ	Đại học	Tiếng Anh thương mại	Trình độ B	Tiếng Hoa B	NVSP dành cho giảng viên	Không		8	17,25	22,67	47,92	47,92	Không đạt
04	GV02	Công nghệ thông tin	Phạm Thế Yên	26/6/1984	Nam	Thạc sĩ	Hệ thống thông tin	ThS	IELTS 5.0	NVSP dành cho giảng viên	Không		15	20,75	35,00	70,75	70,75	
05	GV12	Công nghệ thông tin	Cao Hoàng Khải	11/9/1981	Nam	Thạc sĩ	Khoa học máy tính	ThS	Tiếng Anh B	NVSP dạy nghề	Không		11	16,63	30,00	57,63	57,63	
06	GV14	Công nghệ thông tin	Huỳnh Thị Minh Ly	20/02/1979	Nữ	Thạc sĩ	Khoa học máy tính	ThS	Tiếng Anh B1	NVSP dành cho giảng viên, NVSP dạy nghề	Không		16	23,63	47,33	86,96	86,96	
07	GV09	Động lực	Đỗ Hoàng Duy	10/8/1989	Nam	Đại học	Máy xây dựng	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh B	NVSP dành cho giảng viên	Không		10	20,13	35,33	65,46	65,46	
08	GV17	Động lực	Lý Văn Trung	12/12/1980	Nam	Thạc sĩ	Kỹ thuật ô tô, máy kéo	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh B	NVSP dành cho giảng viên, NVSP dạy nghề	Không		16	22,75	45,00	83,75	83,75	
09	GV04	Xây dựng	Trần Ngọc Tuấn	20/11/1991	Nam	Đại học	Kinh tế xây dựng	Trình độ B	Tiếng Anh B	NVSP dành cho giảng viên	Không		16	13,25	18,67	47,92	47,92	Không đạt
10	GV05	Xây dựng	Võ Tấn Duy	5/10/1992	Nam	Thạc sĩ	Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh C	NVSP dành cho giảng viên	Không							Vắng

TT	Mã số đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	CC Tin học	CC Ngoại ngữ	CC Nghiệp vụ	Đối tượng ưu tiên	Điểm đối tượng ưu tiên	KẾT QUẢ				TỔNG ĐIỂM	Ghi chú
													Điểm kiến thức chung (25 điểm)	Điểm phỏng vấn (25 điểm)	Điểm chuyên môn (50 điểm)	Tổng điểm vòng 2		
11	GV10	Xây dựng	Trần Hoàng Vương	22/01/1988	Nam	Thạc sĩ	Kỹ thuật Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	Trình độ A	Tiếng Anh B	Giấy xác nhận đã hoàn thành lớp NVSP	Không		13	15,25	19,42	47,67	47,67	Không đạt
12	GV03	Kinh tế	Nguyễn Nhã Quyên	28/12/1990	Nữ	Thạc sĩ	Kế toán	Trình độ B	ĐH	NVSP dành cho giảng viên	Không		18	21,50	42,00	81,50	81,50	
13	GV07	Kinh tế	Nguyễn Thùy Linh	20/5/1990	Nữ	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	IC3	ĐH	NVSP dành cho giảng viên	Không							Vắng
14	GV08	Kinh tế	Nguyễn Thị Minh Thùy	22/12/1993	Nữ	Thạc sĩ	Kế toán	Trình độ A	Tiếng Anh C	Giấy xác nhận đã hoàn thành lớp NVSP	Không		20	23,00	40,67	83,67	83,67	
15	GV13	Kinh tế	Đỗ Thị Phượng	12/02/1980	Nữ	Thạc sĩ	Kinh doanh thương mại	Ứng dụng CNTT cơ bản	ĐH	NVSP dành cho giảng viên, NVSP dạy nghề	Không							Vắng
16	NV01	Kỹ sư	Võ Tấn Kiệt	05/01/1987	Nam	Đại học	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh B		Không		22	21,50	40	83,50	83,50	
17	NV02	Kỹ sư	Võ Minh Phương	21/02/1985	Nam	Đại học	Kỹ thuật điện, điện tử	Trình độ B	Tiếng Anh B		Con của người hưởng chính sách như thương binh	5	14	19,75	20	53,75	58,75	

Tổng danh sách có 17 người, trong đó:

Có 14 người tham gia dự tuyển.

Có 03 người không tham gia dự tuyển./.

**DANH SÁCH DỰ KIẾN NGƯỜI TRÚNG TUYỂN, KỲ TUYỂN DỤNG VÊN CHỨC ĐỢT 1, NĂM HỌC 2019 - 2020
TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

(Kèm theo thông báo số 1089/TB-LTT-TC ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	Mã số đăng ký dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	CC Tin học	CC Ngoại ngữ	CC Nghiệp vụ	Đối tượng ưu tiên	Điểm đối tượng ưu tiên	KẾT QUẢ	Ghi chú
01	GV01	Ngữ văn	Trương Thị Hồng	19/02/1977	Nữ	Thạc sĩ	Ngôn ngữ học	A	Tiếng Anh B	NVSP dành cho giảng viên	Không		87,96	
02	GV06	GDTC	Bùi Đức Phước	15/06/1993	Nam	Thạc sĩ	Giáo dục học	Trình độ A	Tiếng Anh B	Giấy xác nhận đã hoàn thành lớp NVSP	Không		86,88	
03	GV02	Công nghệ thông tin	Phạm Thế Yên	26/6/1984	Nam	Thạc sĩ	Hệ thống thông tin	ThS	IELTS 5.0	NVSP dành cho giảng viên	Không		70,75	
04	GV14	Công nghệ thông tin	Huỳnh Thị Minh Ly	20/02/1979	Nữ	Thạc sĩ	Khoa học máy tính	ThS	Tiếng Anh B1	NVSP dành cho giảng viên, NVSP dạy nghề	Không		86,96	
05	GV17	Động lực	Lý Văn Trung	12/12/1980	Nam	Thạc sĩ	Kỹ thuật ô tô, máy kéo	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh B	NVSP dành cho giảng viên, NVSP dạy nghề	Không		83,75	
06	GV08	Kinh tế	Nguyễn Thị Minh Thùy	22/12/1993	Nữ	Thạc sĩ	Kế toán	Trình độ A	Tiếng Anh C	Giấy xác nhận đã hoàn thành lớp NVSP	Không		83,67	
07	NV01	Kỹ sư	Võ Tấn Kiệt	05/01/1987	Nam	Đại học	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Anh B		Không		83,50	

Tổng danh sách có 07 người./.